

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QTDVDLLH

1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	19	15,7
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	41	33,9
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	21	17,3
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	27	22,3
1.4.1	Khoa học tự nhiên	5	4,1
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9,1
1.4.3	Pháp luật	2	1,7
1.4.4	Tin học	9	7,4
1.5	Kiến thức khác ngành	2	1,7
1.6	Kiến thức đại cương khác	11	9,1
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	11	9,1
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 TC) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (8TC) không tích lũy		
Tổng cộng:		121	100%

2. Khung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.1. Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				19						
1.1.1	Các học phần bắt buộc			14						
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.1.2	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics theory	2	2					
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch	Tourism law	2	2					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing Principles	2	2					
1.1.1.	QTHO0522H	Quản trị học	Essentials of management	2	2					
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 5 TC)			5						
	Chọn 1/3 học phần									
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	World civilization history	2	2					
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch	Tourism Geography	2	2					
1.1.2.3	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	General knowledge of Vietnamese culture	2	2					
	Chọn 1/3 học phần			3						
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	Hotel Awareness Internship	3				3		
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	Restaurant Awareness Internship	3				3		
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lữ hành	Travel Awareness Internship	3				3		

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.2. Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				41						
1.2.1	Các học phần bắt buộc			33						
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3					
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	Organizational Theory	3	3					
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	3	3					
1.2.1.4	TQDL0523L	Tổng quan về du lịch	Tourism Overview	3	3					
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lữ hành	Travel Management	3	3					
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	Hotel Management	3	3					
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	Restaurant Management	3	3					
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch	Tourism Marketing	3	3					
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	Tourism Resources	3	3					
1.2.1.10	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	Destination Management	3	3					
1.2.1.11	LHDL0523L	Các loại hình du lịch	Type of Tourism	3	3					
1.2.2	Các học phần thực tập nghề			8						
1.2.2.1	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lữ hành	Travel Professional Internship	2				2		
1.2.2.2	NVĐK052T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	Professional Internship at Tourist Destination	2				2		
1.2.2.3	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	Hotel Professional Internship	2				2		
1.2.2.4	NVNH0522T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	Restaurant Professional Internship	2				2		

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				21						
Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau:										
1.3.1	Các học phần bắt buộc			9						
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh lữ hành										
1.3.1.1	KDLH0523L	Nghiep vụ kinh doanh lữ hành	Travel business operations	3	3					
1.3.1.2	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	Tourguide	3	3					
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	Relationship between travel company and tourism service providers	3	3					
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh khách sạn										
1.3.1.4	KDKS0523L	Nghiep vụ kinh doanh khách sạn	Hotel business operations	3	3					
1.3.1.5	DVBT0523L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	Auxiliary services management in the hotel	3	3					
1.3.1.6	LTKS0523L	Quản trị lễ tân khách sạn	Hotel receptionist management	3	3					
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhà hàng										
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiep vụ kinh doanh nhà hàng	Restaurant business operations	3	3					
1.3.1.8	ATVS0523L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	Food safety and hygiene management	3	3					
1.3.1.9	QLCU0523L	Quản lý chuỗi cung ứng	Supply chain	3	3					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	management in restaurants							
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 1/3)			2						
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	Tourism startup	2	2					
1.3.2.2	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	Communication and behaviour in tourism business	2	2					
1.3.2.3	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	Behaviouring and interviewing skills	2	2					
1.3.3	TTDL0524T	Thực tập cuối khóa	Final Internship	4				4		
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)			6						
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	Event management	3	3					
1.3.4.2	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch (đối với sinh viên chọn chuyên ngành lễ hành)	Tour design and operation	3	3					
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng (đối với sinh viên chọn chuyên ngành khách sạn)	Room Management	3	3					
1.3.4.4	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực (đối với sinh viên	Culinary and culinary culture	3	3					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		chọn chuyên ngành nhà hàng)								
1.3.4.5	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6			6			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				27						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				5						
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced mathematics 2	2	2					
1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability and Statistics	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist political economics	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	2	2					
1.4.3 Pháp luật				2						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General law	2	2					
1.4.4 Tin học				9						
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic informatics 1	2	2					
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic informatics 2	2	2					
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ	Analytics with SPSS	2	2					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		liệu với SPSS								
1.4.1.4	DTD0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	E-commerce in tourism	3	3					
1.5 Kiến thức khác ngành				2						
1.5.1	Học phần tự chọn (chọn 1/4)			2						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text Editor	2	2					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific research methodology	2	2					
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	Logic	2	2					
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	General Psychology	2	2					
1.6 Kiến thức đại cương khác				11						
1.6.1 Ngoại ngữ				11						
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3					
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	English in Travel and Tourism Management 1	3	3					
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	English in Travel and Tourism Management 2	3	3					
1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)				3		3				
	Các học phần bắt buộc									
1.6.2.1	TDĐK1421T	Thể dục điền kinh	Gymnastics and Athletics	1		1				
	Các học phần tự chọn (2/6 HP)									

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.6.2.2	BOC11421T	Bóng chuyền 1	Volley ball 1	1		1				
1.6.2.3	BOC21421T	Bóng chuyền 2	Volley ball 2	1		1				
1.6.2.4	BOR11421T	Bóng rổ 1	Basketball 1	1		1				
1.6.2.5	BOR21421T	Bóng rổ 2	Basketball 2	1		1				
1.6.2.6	CAL11421T	Cầu lông 1	Badminton 1	1		1				
1.6.2.7	CAL21421T	Cầu lông 2	Badminton 2	1		1				
	Các học phần dành cho sinh viên hạn chế về sức khỏe									
1.6.2.8	COV11421L	Cờ vua 1	Chess 1	1		1				
1.6.2.9	COV21421L	Cờ vua 2	Chess 2	1		1				
1.6.2.10	COV31421L	Cờ vua 3	Chess 3	1		1				
1.6.3. Giáo dục quốc phòng và an ninh (165 tiết)										
1.6.3.1	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	National defense and security	2	2					
1.6.3.2	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	National defense and security guidelines of Vietnam communist party	3	3					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General military	1	1					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry combat techniques and tactics	2		2				
Tổng cộng				121						

